



VIETNAM EMPLOYABILITY AND ENTREPRENEURSHIP SUPPORT NETWORK

**MẠNG LƯỚI HỖ TRỢ TÌM KIẾM VIỆC
LÀM VÀ KHỞI NGHIỆP CHO SINH
VIÊN VIỆT NAM**

**Network to promote collaboration between Vietnamese HEIs
regarding student and graduate employability and
entrepreneurship**

***Mạng lưới nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các trường đại học Việt
Nam về các vấn đề liên quan đến việc làm và khởi nghiệp cho
sinh viên***



ISO 9001:2008

**MEMORANDUM OF AGREEMENT (MOA)
BETWEEN**

**VIETNAM EMPLOYABILITY AND ENTREPRENEURSHIP SUPPORT NETWORK FOUNDING
MEMBERS**

Concerning

**THE ESTABLISHMENT OF A NETWORK FOR EMPLOYABILITY AND ENTREPRENEURSHIP
SUPPORT OF VIETNAMESE HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS**

BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC

GIỮA

***CÁC THÀNH VIÊN SÁNG LẬP MẠNG LƯỚI HỖ TRỢ TÌM KIẾM VIỆC LÀM VÀ KHỞI NGHIỆP CHO SINH
VIÊN VIỆT NAM***

VỀ VIỆC

***THÀNH LẬP MẠNG LƯỚI HỖ TRỢ TÌM KIẾM VIỆC LÀM VÀ KHỞI NGHIỆP CHO SINH VIÊN VIỆT NAM
CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM***

This Memorandum of Agreement (“MOA”) is made and entered into....., 2020, by and among:

Bản Thỏa thuận này được lập vào ngày tháng năm 2020, bởi các đơn vị sau:

- **Hanoi University of Science and Technology (HUST)**
Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (HUST)
- **Industrial University of Vinh (IUV)**
Trường Đại học công nghiệp Vinh (IUV)
- **The University of Danang – University of Technology and Education (UD-UTE)**
Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng (UD – UTE)
- **Nha Trang University (NTU)**
Trường Đại học Nha Trang (NTU)
- **Tay Nguyen University (TNU)**
Trường Đại học Tây Nguyên (TNU)
- **University of Social Sciences and Humanities-Viet Nam National University Ho Chi Minh City (VNUHCM – USSH)**
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM (Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM)
- **Thu Dau Mot University (TDMU)**
Trường Đại học Thủ Dầu Một (TDMU)
- **Tra Vinh University (TVU)**
Trường Đại học Trà Vinh (TVU)

The above institutions (collectively referred to as the “Parties”) are the founders of the VIETNAM EMPLOYABILITY AND ENTREPRENEURSHIP SUPPORT NETWORK (hereafter referred to as VEES - NET) who enter into this MOA consistent with the terms, conditions and mutual covenants as set forth below:

Các tổ chức trên (sau đây gọi chung là “Các Bên”) là những thành viên sáng lập của MẠNG LƯỚI HỖ TRỢ TÌM KIẾM VIỆC LÀM VÀ KHỞI NGHIỆP CHO SINH VIÊN VIỆT NAM (sau đây gọi là VEES - NET), cùng đồng ý với các điều khoản, điều kiện và các giao ước dưới đây:

RECITALS



PHẦN MỞ ĐẦU

WHEREAS, the parties:

Các Bên cần:

- ✓ Explore possibilities on effective collaborations regarding students' and graduates' employability and entrepreneurship efforts;
Mang đến cơ hội hợp tác hiệu quả về việc làm và khởi nghiệp của sinh viên;
- ✓ Have a commitment with the activities carried out by the Network, understanding between their respective academic institutions and objectivity in the Network's decision-making;
Cam kết tham gia các hoạt động của Mạng lưới, có sự hiểu biết lẫn nhau về các thành viên và đảm bảo tính khách quan trong quá trình ra quyết định của Mạng lưới;
- ✓ Ensure effective communication, transparency and accountability of Network activities;
Đảm bảo các hoạt động truyền thông hiệu quả, minh bạch và có trách nhiệm đối với các hoạt động của Mạng lưới;
- ✓ Assign one representative to be present in the Network annual **meetings and all other activities**;
Cử 1 đại diện tham gia các cuộc họp thường niên và tất cả các hoạt động khác của Mạng lưới;

WHEREAS, it is in the best interest of the parties to assist each other in the pursuit of the objectives listed in this MOA; and

Các Bên cần có sự hỗ trợ lẫn nhau, theo các mục tiêu được liệt kê trong bản Thỏa thuận này, và

WHEREAS, the parties will offer the facilities and personnel necessary to pursue the objectives and fulfill the requirements of this MOA;

Các Bên sẽ cung cấp cơ sở vật chất và nhân sự cần thiết để thực hiện các mục tiêu và thực hiện các điều khoản của Thỏa thuận này;

NOW, THEREFORE, in consideration of the foregoing premises and the terms and conditions contained in this MOA, the PARTIES agree as follows:

Sau khi xem xét các mục tiêu, điều kiện trong Biên bản Thỏa thuận hợp tác này, Các Bên đồng ý các điều khoản sau:

CLAUSES CÁC ĐIỀU KHOẢN

Article I. INTRODUCTION ĐIỀU 1. GIỚI THIỆU CHUNG

The V2WORK project “Strengthening the Vietnamese Higher Education System to improve graduates’ employability and entrepreneurship skills” (2017-2021) is a Capacity Building in Higher Education project co-funded by the European Commission through the Erasmus+ programme (reference #586252-EPP-1-2017-1-ES-EPPKA2-CBHE-SP), which aims to strengthen the capacities of the Vietnamese Higher Education system to improve the employability & entrepreneurship skills of its graduates and to reinforce its relationships with the labor market.

Dự án V2WORK “Tăng cường hệ thống giáo dục Việt Nam nhằm hỗ trợ khả năng tìm kiếm việc làm và kỹ năng khởi nghiệp của sinh viên tốt nghiệp” (2017-2021) là dự án Tăng cường năng lực do Cộng đồng Châu Âu tài trợ thông qua Chương trình Erasmus+ có mục tiêu tăng cường năng lực hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nhằm hỗ trợ khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và phát triển kỹ năng khởi nghiệp và củng cố mối quan hệ với thị trường lao động

The Vietnam Employability and Entrepreneurship Support Network (VEES - NET) is a network created to further develop the close cooperation between V2WORK project partners, and to extend its positive impact to other Vietnamese HEIs.

MẠNG LƯỚI HỖ TRỢ TÌM KIẾM VIỆC LÀM VÀ KHỞI NGHIỆP CHO SINH VIÊN VIỆT NAM (VEES – NET) là một Mạng lưới nhằm phát triển hơn nữa sự hợp tác chặt chẽ giữa các trường thành viên tham gia dự án V2WORK và mở rộng lan tỏa đến các trường đại học khác tại Việt Nam.

The present MoA sets out to establish the guidelines of commitment of the members of VEES - NET and cooperators, as well as basic aspects of relationship and interoperability between the partners and the results to be achieved.

Bản Thỏa thuận hợp tác này được lập ra với mục đích thiết lập các hướng dẫn cam kết của các thành viên của VEES - NET và các tổ chức cộng tác viên, cũng như các khía cạnh cơ bản của mối quan hệ và khả năng tương tác giữa các Bên và kết quả đạt được.

Article II. FOUNDING MEMBERS AND PARTNER ORGANIZATIONS Điều II. THÀNH VIÊN SÁNG LẬP VÀ TỔ CHỨC CỘNG TÁC VIÊN

II.1. VEES-NET is made up of the following Founding Members

Mạng lưới VEES – NET được sáng lập bởi các thành viên sau:

- **Hanoi University of Science and Technology (HUST)**
Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (HUST)
- **Industrial University of Vinh (IUV)**
Trường Đại học công nghiệp Vinh (IUV)
- **The University of Danang – University of Technology and Education (UD-UTE)**
Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng (UD – UTE)
- **Nha Trang University (NTU)**
Trường Đại học Nha Trang (NTU)
- **Tay Nguyen University (TNU)**
Trường Đại học Tây Nguyên (TNU)
- **VNUHCM - University of Social Sciences and Humanities (VNUHCM – USSH)**
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM (Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM)
- **Thu Dau Mot University (TDMU)**
Trường Đại học Thủ Dầu Một (TDMU)
- **Tra Vinh University (TVU)**
Trường Đại học Trà Vinh (TVU)

II.2. VEES-NET is supported by the following organizations in Vietnam:

Mạng lưới VEES – NET được hỗ trợ bởi các tổ chức cộng tác viên tại Việt Nam như sau:



- The Ministry of Education and Training (MOET)
Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam
- Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI)
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
- Youth Vision Talent Solutions Limited Company (AIESEC VIETNAM)
Công ty Giải pháp Tài năng Tầm nhìn trẻ tại Việt Nam (AIESEC VIETNAM)

Article III. THE NETWORK STRATEGIC ASPECTS

Điều III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ MỤC TIÊU CỦA VEES – NET

III.1. Vision

TẦM NHÌN

VEES - NET has a vision to be a sustainable network of Vietnamese Higher Education Institutions (HEIs) to support career services with a view to promoting greater employability and developing a spirit and culture of entrepreneurship among HEIs.

VEES - NET có tầm nhìn trở thành một Mạng lưới bền vững của các tổ chức giáo dục đại học Việt Nam (HEIs) để hỗ trợ các dịch vụ nghề nghiệp nhằm thúc đẩy khả năng tìm kiếm việc làm và phát triển tinh thần và văn hóa khởi nghiệp giữa các HEIs.

III.2. Mission

SỨ MỆNH

The Mission of the VEES-NET is to

VEES – NET có sứ mệnh:

- Increase the employability and the entrepreneurship efforts of HEI students and graduates, enabling higher levels of success and professional achievement.
Tăng khả năng tìm kiếm việc làm và nỗ lực khởi nghiệp của sinh viên và cựu sinh viên, giúp sinh viên đạt nhiều thành tích chuyên môn ở tầm cao hơn;
- Promote the development and affirmation of HEI career services as an essential structure and of the greatest importance in fulfilling the institution's mission (University) to train and qualify young people for qualified professional activities that generate social and economic development.
Thúc đẩy sự phát triển và khẳng định các dịch vụ nghề nghiệp của HEIs như một cấu trúc thiết yếu và có tầm quan trọng lớn nhất trong việc hoàn thành sứ mệnh của tổ chức (Trường Đại học) để đào tạo những người trẻ đủ điều kiện để tham gia các hoạt động chuyên môn thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội.

III.3. Objectives

MỤC TIÊU

The Objectives of VEES-NET shall be to further and support employability & entrepreneurship efforts among HEIs. Such work includes

Mục tiêu của Mạng lưới VEES-NET là hỗ trợ tốt hơn về mảng việc làm và khởi nghiệp giữa các HEIs. Công việc đó bao gồm:

- To promote the employability of young higher education graduates;
Thúc đẩy cơ hội việc làm cho sinh viên mới tốt nghiệp;
- To promote the spirit and entrepreneurial capacity of higher education students and graduates;
Thúc đẩy tinh thần và kỹ năng khởi nghiệp của sinh viên và cựu sinh viên;
- To focus on valuing soft skills for greater employability, in particular by identifying gaps in the labour market and recent graduates;
Tập trung vào việc đánh giá các kỹ năng mềm nhằm tăng cơ hội tìm kiếm việc làm, đặc biệt là bằng cách xác định các khoảng cách giữa các yêu cầu của thị trường lao động và sinh viên vừa tốt nghiệp;
- To increase knowledge of the dynamics of insertion in the labour market;

Tăng cường kiến thức về tính năng động trong việc tiếp cận thị trường lao động;

- To develop a cooperative and complementary logic among network members with a view to maximizing the existing resources in each institution.

Phát triển hợp tác và bổ sung hài hòa giữa các thành viên trong Mạng lưới nhằm tối đa hóa các tài nguyên hiện có trong mỗi tổ chức.

- To strengthen the ties between the labour market and HEIs by promoting cooperation actions between the two, with a view of improving the HEIs' understanding of the labour market needs.

Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa thị trường lao động và HEIs bằng cách thúc đẩy các hành động hợp tác song phương, với quan điểm nâng cao sự hiểu biết của HEIs về nhu cầu của thị trường lao động.

Article IV. STRUCTURE

Điều IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

The VEES-NET shall be composed of the Members, a Trustee Board, an Executive Board and a Secretariat.

VEES-NET sẽ bao gồm các Thành viên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban thư ký.

IV.1. The Trustee Board

Hội đồng quản trị

The Trustee Board is responsible for promoting the vision and mission of the network and for defining the strategy with a view to pursuing and achieving its objectives. The Trustee Board shall be self-governing and shall establish its own rules and other procedures consistent with this MOA.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm thúc đẩy tầm nhìn và sứ mệnh của Mạng lưới và hoạch định chiến lược nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Hội đồng này sẽ tự quản và sẽ thiết lập các quy tắc riêng và các quy trình khác phù hợp với Bản Thỏa thuận hợp tác này.

The Trustee Board shall be composed of only one member of each founding institution or organization. Makeup of the Trustee Board will seek to be geographically and institutionally diverse. Board members receive no compensation.

Hội đồng quản trị sẽ bao gồm một đại diện lãnh đạo của mỗi thành viên sáng lập Mạng lưới. Hội đồng quản trị sẽ tìm cách đa dạng về địa lý và thể chế. Thành viên Hội đồng không nhận thù lao.

There shall be a chairman, vice chairman of the Trustee Board elected or re-elected by a simple majority of voting representatives of members for three-year terms at the annual meeting. All members are expected to assist with recruitment of new members.

Một chủ tịch, phó chủ tịch của Hội đồng quản trị sẽ được bầu hoặc bầu lại bởi các đại diện của các thành viên ba năm một lần tại cuộc họp thường niên. Tất cả các thành viên sẽ hỗ trợ trong việc phát triển số lượng thành viên mới.

There shall be a secretary chosen by the Trustee Board members at the annual meeting.

Thư ký sẽ được bầu chọn bởi các thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp thường niên.

Trustee's roles and responsibilities are as follows:

Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng như sau:

- Chairman will convene quarterly meetings (if necessary) of the Trustee Board and the annual meetings of the entire membership.

Chủ tịch sẽ triệu tập các cuộc họp hàng quý (nếu cần thiết) của Hội đồng quản trị và cuộc họp thường niên của toàn bộ thành viên.

- Leads discussions and efforts for how to add value to the membership

Chủ trì các cuộc thảo luận và nỗ lực để tăng giá trị cho thành viên Mạng lưới

- Coordinates recruitment and orientation efforts

Điều phối mở rộng thành viên của Mạng lưới và định hướng hoạt động

- Manages the Secretariat to facilitate day-to-day operations

Quản lý Ban thư ký để tạo thuận lợi cho các hoạt động hàng ngày

- Vice Chairman will assist and serve as Chairman in his or her absence.

Phó Chủ tịch sẽ hỗ trợ Chủ tịch và thay thế trong khi Chủ tịch khi vắng mặt.

- Be responsible for keeping records of Trustee Board Action
Chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ của Hội đồng quản trị
- Assist with online resource development effort
Hỗ trợ phát triển tài nguyên trực tuyến
- All members in the Trustee Board will represent the network to MOET and liaise to the higher management board in non-member HEIs to try to recruit new members.
Tất cả các thành viên trong Hội đồng quản trị sẽ đại diện cho Mạng lưới với Bộ Giáo dục đào tạo và liên lạc với Ban Giám hiệu của các trường chưa là thành viên của Mạng lưới để kết nạp thêm thành viên mới.

The Trustee Board will meet or confer by phone, internet, or other means. The Trustee Board shall meet in person at least once a year.

Hội đồng quản trị sẽ gặp gỡ hoặc trao đổi qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện khác. Hội đồng quản trị sẽ họp trực tiếp ít nhất một lần mỗi năm.

The Trustee Board may make such rules and regulations covering its meetings as it may in its discretion determine necessary.

Hội đồng quản trị có thể đưa ra các quy tắc và quy định trong các cuộc họp của mình (khi cần thiết).

The Trustee Board may create committees as needed.

Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban khi cần thiết.

To assure the focus to the achievement of the goals according to the mission of the network, the Trustee Board shall have the following functions:

Để đảm bảo đạt được mục tiêu theo sứ mệnh của mạng lưới, Hội đồng quản trị sẽ có các chức năng sau:

1. Formulate policies for the operation of the Network.
Xây dựng chính sách cho hoạt động của Mạng lưới.
2. Approve proposals for projects, including work programmes and implement activities.
Phê duyệt đề xuất cho các dự án, trong đó có chương trình làm việc và việc triển khai các hoạt động này.
3. Appoint the Executive Board and Secretariat.
Bổ nhiệm Ban Điều hành và Ban thư ký.
4. Conduct periodic review and evaluation of on-going projects and activities, based on the recommendations and assessment of the Executive Board and the Secretariat.
Tiến hành đánh giá định kỳ các dự án và các hoạt động đang thực hiện, dựa trên các khuyến nghị và đánh giá của Ban Điều hành và Ban thư ký.
5. Approval of members
Phê duyệt thành viên

IV.2. Executive Board

Ban điều hành

The Executive Board will be elected by all network members and have the same working term as the Trustee Board's term. They will follow the Trustee Board's instructions to run the network.

Ban điều hành sẽ được bình chọn bởi tất cả các thành viên Mạng lưới và có nhiệm kỳ trùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Ban điều hành sẽ điều hành Mạng lưới theo hướng dẫn của Hội đồng quản trị.

There shall be a Director and at least 03 Vice Directors of the Executive Board whose roles shall include marketing, organisation of annual conferences, responsible for networking with the labour market and other non-HEI institutions. The number of Executive Board's members shall be defined by the Trustee Board.

Sẽ có một Giám đốc và ít nhất 03 Phó Giám đốc của Ban điều hành có vai trò phụ trách các mảng tiếp thị, tổ chức các hội nghị hàng năm, chịu trách nhiệm kết nối với thị trường lao động và các đơn vị không phải thành viên các trường đại học khác. Số lượng thành viên Ban điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

Executive Board will have the following functions:

Ban điều hành có các chức năng sau:

- Be responsible for building the network's action plans
Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hành động cho Mạng lưới

- Plan and organize programmes, projects and activities of the Network.
Lập kế hoạch và tổ chức các chương trình, dự án và các hoạt động của Mạng lưới
- Coordinate, monitor and evaluate programmes, projects and activities of the Network.
Phối hợp, giám sát và đánh giá các chương trình, dự án và hoạt động của Mạng lưới.
- Assess and review periodically the accomplishments of the Network.
Đánh giá và xem xét báo cáo định kỳ các kết quả đạt được của Mạng lưới.

IV.3. Secretariat

Ban thư ký

The Secretariat for the Network shall be appointed by the Trustee Board, exceptionally the chairman can ask if another partner university can take on the secretariat role. The Secretariat have the following functions:

Ban thư ký cho Mạng lưới sẽ được bầu chọn bởi Hội đồng quản trị, đặc biệt, chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tham khảo ý kiến liệu một trường đại học đối tác khác có thể đảm nhận vai trò thư ký hay không. Ban thư ký có các chức năng sau:

- Manage day-to-day operations or tasks assigned.
Quản lý các hoạt động hoặc nhiệm vụ được giao hàng ngày.
- Disseminate information and research to Network members.
Phổ biến thông tin và các nghiên cứu cho các thành viên trong Mạng lưới.
- Manage funds for the operationalization of the Network.
Quản lý tài chính cho việc vận hành Mạng lưới.
- Make an annual report of accomplishment of the Network.
Lập báo cáo kết quả các hoạt động của Mạng lưới.
- Make a report at each Trustee Board meeting and at the annual meeting on membership, dues and other financial information.
Báo cáo tại mỗi cuộc họp Hội đồng quản trị và tại cuộc họp thường niên về tư cách thành viên, lệ phí và thông tin tài chính khác.

IV.4. Working Groups

Nhóm công tác

Working groups (WGs) shall be created within the framework of the network. The term of each WG shall be defined based on specific topic. These WGs could be proposed either by the Executive Board (with a request sent out to the members for participants), or at the suggestion of an individual member, if other members agree to join.

Các nhóm công tác sẽ được tạo ra trong khuôn khổ của Mạng lưới. Nhiệm kỳ của mỗi nhóm làm việc sẽ tùy thuộc vào chủ đề và công việc mà nhóm đảm nhận. Các nhóm công tác này có thể được đề xuất bởi Ban điều hành (với một yêu cầu được gửi đến các thành viên tham gia), hoặc theo đề xuất của một thành viên, nếu các thành viên khác đồng ý tham gia.

Article V. MEMBERSHIP

Điều V. THÀNH VIÊN

All members shall endorse the terms of this MOA, and implement the programmes, projects and activities of the VEES-NET.

Tất cả các thành viên sẽ xác nhận các điều khoản của Biên bản thỏa thuận hợp tác này và triển khai các chương trình, dự án và hoạt động của VEES-NET.

Eligibility for Membership: Membership shall be open to any college or university whose centres, institute, organization or professional engage in employability and entrepreneurship support actions. Membership is granted after completion and receipt of a membership application and annual dues, and approval from the Trustee Board.

Điều kiện để trở thành thành viên: Bất kỳ các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu nào có trung tâm và có thực hiện các mảng khởi nghiệp và việc làm cho sinh viên đều có thể đăng ký tham gia trở thành thành viên của Mạng lưới.

Hội đồng quản trị sẽ phê duyệt tư cách thành viên sau khi hoàn thành đơn đăng ký thành viên và nghĩa vụ lệ phí hàng năm.

Categories of membership: The Trustee Board shall have the authority to establish and define categories of membership. There will be 3 main categories which are founding members, key members and ordinary members. Criteria, roles and duties of each category will be defined and changed by The Trustee Board when needed.

Danh mục thành viên: Hội đồng quản trị sẽ có thẩm quyền thiết lập và xác định danh mục thành viên. Có 3 loại thành viên: thành viên sáng lập, thành viên chính, thành viên bình thường. Tiêu chí phân loại, vai trò và trách nhiệm của mỗi loại thành viên sẽ do Hội đồng quản trị xác định và thay đổi khi cần thiết.

Annual dues: The amount required for annual dues is dependent on the Trustee Board's decision. The dues levels for members will be reviewed and set annually by the Trustee Board and reported to the membership at the annual meeting. Continued membership is contingent upon being up-to-date on membership dues.

Các khoản phí hàng năm: Phí thành viên thường niên sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Các mức phí cho các thành viên sẽ được xem xét và thiết lập hàng năm bởi Hội đồng quản trị và báo cáo cho các thành viên tại cuộc họp thường niên. Các thành viên phải đóng phí thành viên thường niên đầy đủ để duy trì vị thế thành viên của mình.

Article VI. MEETINGS

Điều VI. CÁC CUỘC HỌP

Annual meeting: The annual membership meeting of this Network shall be held as determined by the Trustee Board. At the annual meeting of three - year term ending, the newly elected Trustee Board shall elect a chairman, vice chairman and secretary; members shall determine the priorities for the Network for the coming year.

Cuộc họp thường niên: Cuộc họp thành viên hàng năm của Mạng lưới này sẽ được tổ chức theo quyết định của Hội đồng quản trị. Tại cuộc họp thường niên kết thúc nhiệm kỳ ba năm, Hội đồng quản trị mới được bầu sẽ bầu ra Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký, các thành viên sẽ xác định các hoạt động ưu tiên của Mạng lưới cho năm tới.

Special meetings: Special meetings may be called by the Trustee Board and notice will be given to all members. In addition, the Trustee Board may convene informal meetings of the Network in association with meetings of other related professional and leadership organizations.

Các cuộc họp đặc biệt: Các cuộc họp đặc biệt có thể được Hội đồng quản trị triệu tập và thông báo sẽ được gửi cho tất cả các thành viên. Ngoài ra, Hội đồng quản trị có thể triệu tập các cuộc họp không chính thức của Mạng lưới kết hợp với các cuộc họp của các tổ chức chuyên môn và lãnh đạo liên quan khác.

Quorum: The members present at any properly announced meeting shall constitute a quorum.

Đại biểu: Các thành viên có mặt tại bất kỳ cuộc họp nào được công bố hợp lệ sẽ là một đại biểu.

Decision-Making: At any regular or special meeting, if a majority so requires, any question may be voted upon in the manner and style appropriate to the decision. Consensus will be sought on issues of program priorities and Network direction; other decisions can be made by simple majority.

Ra quyết định: Tại bất kỳ cuộc họp thường niên hoặc đặc biệt nào, theo đa số, bất kỳ vấn đề nào cũng có thể được bỏ phiếu. Các vấn đề ưu tiên chương trình và định hướng của Mạng lưới cần sự đồng thuận cao của các thành viên Mạng lưới; các quyết định khác chỉ cần theo số đông.

Article VI. REPORTING SYSTEM AND ACCOUNTABILITY

Điều VI. HỆ THỐNG BÁO CÁO VÀ GIẢI TRÌNH

The Secretariat shall render an annual report of accomplishment of the projects and activities being coordinated and implemented by the Parties, including an executive report that shall be made public. The main annual report will remain confidential among Network members. Such report shall be reviewed and modified as needed by The Executive Board and approved by the Trustee Board.

Ban Thư ký sẽ công bố báo cáo hàng năm về việc hoàn thành các dự án và hoạt động do các Bên phối hợp và thực hiện, bao gồm cả một báo cáo điều hành sẽ được công bố rộng rãi. Báo cáo chính hàng năm sẽ được bảo mật giữa các thành viên Mạng lưới. Báo cáo này sẽ được Ban điều hành xem xét và sửa đổi khi cần thiết và được Ban quản trị chấp thuận.

The Secretariat shall render an annual financial report of the Network. Such a report shall be modified and approved by the Trustee Board.

Ban Thư ký sẽ đưa ra một báo cáo tài chính hàng năm của Mạng lưới. Báo cáo này sẽ được sửa đổi và phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.

Article VII. BUDGET AND FUND SOURCING

Điều VII. NGÂN SÁCH VÀ NGUỒN QUỸ

At its creation the Network is co-funded by the European Commission through the Erasmus Plus project V2WORK, and for the duration of said project (until April 14, 2021).

Mạng lưới được Ủy ban châu Âu đồng tài trợ thông qua Dự án Erasmus Plus V2WORK (thời hạn đến 14/4/2021).

Further funding of the Network shall come from membership dues and external sources (grants, sponsorships, income earned through Network activities). The Trustee Board and Executive Board should create a fund-sourcing Committee which shall develop fund-generating projects for the Network.

Nguồn quỹ của Mạng lưới sẽ bao gồm hội phí thành viên và các nguồn tài trợ (trợ cấp, tài trợ, thu nhập thông qua các hoạt động của Mạng lưới). Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ thành lập một Ủy ban tìm nguồn vốn để phát triển các dự án tạo quỹ hoạt động cho Mạng lưới.

Allocation of budget for projects and activities shall be approved by all members of the Trustee Board.

Phân bổ ngân sách cho các dự án và hoạt động của Mạng lưới sẽ được tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị phê duyệt.

Article VIII. ACCOUNTS AND AUDIT

Điều VIII. TÀI KHOẢN VÀ KIỂM TOÁN

The funds of the Network shall be managed by the Secretariat in accordance with the approved budget and reported to the Trustee Board. Any partner can consult the accounts upon request to the Secretariat.

Ngân quỹ của Mạng lưới sẽ được Ban thư ký quản lý theo ngân sách được phê duyệt và báo cáo cho Hội đồng quản trị. Bất kỳ đối tác nào cũng có thể kiểm tra các tài khoản theo yêu cầu của Ban Thư ký.

Article IX. AMENDMENT

Điều IX. SỬA ĐỔI

This MOA may be amended when necessary at the Annual Meeting by two-thirds majority of the members (online or offline method) Proposed amendments must be submitted to the Trustee Board at least 90 days in advance of the Annual Meeting so it may be included with the Annual meeting materials sent to members.

Biên bản thỏa thuận hợp tác này có thể được sửa đổi khi cần thiết tại Cuộc họp Thường niên với hai phần ba số thành viên đồng ý (kể cả hình thức bỏ phiếu đồng ý trực tiếp hoặc trực tuyến). Đề xuất sửa đổi phải được đệ trình lên Hội đồng quản trị ít nhất 90 ngày trước khi Cuộc họp thường niên diễn ra để được trình bày trong tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp được gửi đến tất cả thành viên.

Article X. DISPUTES OF INTERPRETATION

Điều X. TRANH CHẤP

Any question or dispute concerning the interpretations of any provision of this MOA shall be settled by the Trustee Board.

Bất kỳ câu hỏi hoặc tranh chấp liên quan đến việc giải trình bất kỳ điều khoản nào của MOA này sẽ được giải quyết bởi Hội đồng quản trị.

Article XI. TERM OF MOA

Điều XI. THỜI HẠN CỦA THỎA THUẬN HỢP TÁC



This MOA shall enter into force from the date of the last signature by a founding member and shall be re-signed only in the event of any change in the agreed content to this MOA.

Biên bản thỏa thuận hợp tác này sẽ có hiệu lực kể từ ngày thành viên sáng lập cuối cùng ký và chỉ được ký lại trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về nội dung thống nhất trong MOA này.

At any given time, any Party may, in its sole discretion, terminate this MOA, with or without cause, and exit the Network, by giving the Trustee Board at least sixty (60) days' prior written notice.

Tại bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ Bên nào cũng có thể, theo quyết định riêng của mình, chấm dứt thỏa thuận hợp tác này và chấm dứt tư cách thành viên Mạng lưới có hoặc không có lý do bằng cách gửi cho Hội đồng quản trị ít nhất sáu mươi (60) ngày trước thông báo bằng văn bản.

ĐẠI DIỆN CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐÃ KÝ TẠI HÀ NỘI NGÀY 29/10/2020

